

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, Sở Tư pháp nhận được bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với giáo dục phổ thông; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” (theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1995/SGDDT-QLCLGDCN ngày 04 tháng 11 năm 2021) (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Khoản 13 Điều 8; khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông quy định: “*Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư này, (...) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương*”; “*Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương*”.

Căn cứ các quy định nêu trên, việc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết: “*Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với giáo dục phổ thông; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào*

“tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum” là cần thiết và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để đảm bảo ngắn gọn, phù hợp với nội dung quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 1, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại đoạn đầu khoản 1 Điều 1. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, khoản 1 Điều 1 nên biên tập lại như sau⁽¹⁾:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định:

a) Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi quy định tại...;

b) Nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác trong lĩnh vực giáo dục- đào tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

3.1. Đề nghị xem xét, biên tập lại phạm vi điều chỉnh với lý do đã được trình bày tại mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý lại các nội dung liên quan có trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với tên gọi của dự thảo⁽²⁾.

3.3. Điều 3 dự thảo Nghị quyết có tên là “*Nội dung, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục- đào tạo tỉnh Kon Tum*”. Sở Tư pháp nhận thấy, tên Điều 3 như trên là chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh đã được xác định tại điểm b khoản 1 Điều 1. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại tên của Điều 3 dự thảo. Ngoài ra, về bản chất, Điều 3 trong dự thảo nhằm quy định nội dung, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác trong lĩnh vực giáo dục- đào tạo trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 3 dự thảo dự kiến nội dung liên quan đến mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi theo quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC (*không thuộc các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác trong lĩnh vực giáo dục- đào tạo trên địa bàn tỉnh*). Nói cách khác, nội dung và mục đích

¹ Nội dung được Sở Tư pháp biên tập lại chỉ có tính chất tham khảo đối với cơ quan chủ trì soạn thảo

⁽²⁾ Ví dụ: Nội dung của căn cứ ban hành văn bản thứ 8 (căn cứ cuối).

xây dựng Điều 3 không thống nhất. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét để biên tập, sắp xếp lại khoản 4 Điều này cho phù hợp⁽³⁾.

3.4. Đối với mức tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện nhiệm vụ thi (Phụ lục I), mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo (Phụ lục II), đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Tài chính căn cứ vào khả năng kinh phí và thực tiễn trong việc chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi để xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định⁽⁴⁾ (*Sở Tư pháp không thẩm định đối với mức chi cụ thể*). Tuy nhiên, cơ quan thẩm định nhận thấy:

- Tại Phụ lục I ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo quy định mức tiền công cho một số chức danh không được quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC⁽⁵⁾; chi tiền công thanh tra trước, trong và sau thi; chi tiền công kiểm tra trước, trong và sau thi. Nói cách khác, việc quy định mức chi tiền công đối với các chức danh, nội dung chi nêu trên là ngoài phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết; đồng thời, Hội đồng nhân dân tỉnh cũng không được Thông tư giao quy định tại địa phương. Bên cạnh đó, khoản 15.2, khoản 15.3 Mục 15 của Phụ lục I quy định chi tiền công tập huấn các đội tuyển bao gồm tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết, **dạy thực hành, trợ lý thí nghiệm, thực hành** là 250.000 đồng/người/giờ; tiền công **trợ lý thí nghiệm, thực hành** là 450.000 đồng/người/ngày; như vậy, dự thảo Nghị quyết không quy định tiền công biên soạn thực hành và quy định hai lần tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành; điều này là chưa hợp lý.

Từ những lý do nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát mức chi, nội dung chi cho các chức danh được quy định tại Phụ lục I để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tại Phụ lục II ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo quy định nội dung chi và mức chi cho **Hội đồng xét tuyển sinh, Hội đồng xét tốt nghiệp hàng năm**. Tuy nhiên, qua rà soát, đối chiếu với các văn bản liên quan, cơ quan thẩm định chưa thấy quy định việc xét tuyển sinh, xét tốt nghiệp hàng năm là kỳ thi, cuộc thi hoặc hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh, làm rõ căn cứ pháp lý để xác định

⁽³⁾ Theo quan điểm của cơ quan thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể biên tập lại khoản 4 Điều 3 dự thảo theo hướng tách thành một điều riêng hoặc là một khoản trong Điều 5 về tổ chức thực hiện.

⁽⁴⁾ Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý đến Phụ lục I quy định mức chi tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận của thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia là 1.200.000 đồng/môn, tức là cao hơn so với thi chọn học sinh giỏi quốc gia là 1.000.000 đồng/môn.

⁽⁵⁾ Ví dụ: Chức danh là thành viên Hội đồng (Ban) ra đề thi là **phục vụ**; chức danh là thành viên của Hội đồng (Ban) coi thi/Điểm thi gồm **giám sát, cán bộ kỹ thuật, y tế, phục vụ**; chức danh là thành viên của Hội đồng (Ban) chấm thi **trắc nghiệm**, Hội đồng (Ban) phúc khảo **trắc nghiệm**...

việc xét tuyển sinh, xét tốt nghiệp hàng năm là kỳ thi, hội thi hoặc cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

3.5. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 dự thảo. Lý do: Khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh (*trực tiếp là cơ quan đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản*) có trách nhiệm rà soát các văn bản có liên quan do Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành. Trên cơ sở rà soát có trách nhiệm ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đình chỉ thi hành...các văn bản do mình ban hành không còn phù hợp. Vì vậy, việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân quy định nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 5 là không cần thiết. Trong trường hợp cần bãi bỏ ngay Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc, căn cứ quy định tại Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định việc bãi bỏ Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*) và Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) (*của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau đây:

4.1. Đối với từ ngữ viết tắt trong văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản*).

4.2. Tại phần nơi nhận của văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định đầy đủ cơ quan, tổ chức nhận văn bản theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Bên cạnh đó, ngày 12/3/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐND về thành lập Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định lại chính xác cơ quan nhận văn bản tại phần nơi nhận.

4.3. Về các phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày theo đúng Mẫu số 44. Phụ lục ban hành kèm theo văn

bản quy phạm pháp luật của Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết⁽⁶⁾; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽⁷⁾.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh** xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với giáo dục phổ thông; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” ./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&TDTHPL/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Văn Tuyên

⁽⁶⁾ Công văn số 1860/SGDĐT-QLCLGDCN ngày 16 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

⁽⁷⁾ Qua kiểm tra, theo dõi, Sở Tư pháp nhận thấy, tính đến thời điểm Sở Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ thẩm định (ngày 08 tháng 11 năm 2021), dự thảo Nghị quyết chưa hết thời hạn lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản (ngày 16 tháng 11 năm 2021); vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp các ý kiến tham gia, hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (đối với ý kiến tham gia không được tiếp thu, đề nghị giải trình).

